

Một số suy nghĩ về thuật ngữ thị trường dịch vụ tài chính

TS. VŨ THỊ MINH HẰNG

Dịch vụ tài chính (Financial Services) được xem là một hệ thống cấu thành của loại hình dịch vụ mang tính chất thương mại, nói cách khác, đây là loại dịch vụ kinh doanh có tính chất thị trường bao gồm: dịch vụ ngân hàng, dịch vụ bảo hiểm, dịch vụ chứng khoán, tư vấn đầu tư... Tuy nhiên trên thế giới hiện nay chưa có một định nghĩa chính xác thống nhất nào về dịch vụ tài chính mặc dù thuật ngữ này đã được sử dụng rất phổ biến. Từ đó, vấn đề liên quan đến sự vận hành của thị trường dịch vụ tài chính vẫn còn chưa thống nhất cả về lý luận và thực tiễn. Bài viết xin nêu lên một số suy nghĩ có liên quan đến vấn đề này.

1. Khái niệm học thuật về thị trường dịch vụ tài chính

Năm 1997 các nước thành viên của tổ chức thương mại thế giới WTO đã ký kết một thoả thuận về dịch vụ tài chính như là một phần trong hiệp định chung về thương mại dịch vụ (GATS) của WTO đã thừa nhận: Một dịch vụ tài chính (DVTC) là bất kỳ dịch vụ nào có tính chất tài chính, được một nhà cung cấp dịch vụ tài chính cung cấp. Dịch vụ tài chính bao gồm mọi dịch vụ bảo hiểm và dịch vụ liên quan đến bảo hiểm, mọi dịch vụ ngân hàng và dịch vụ tài chính khác (ngoại trừ bảo hiểm). Đây chưa phải là một khái niệm mà là sự mô tả nội hàm của thuật ngữ DVTC.

Như vậy ngay cả trong Hiệp định chung về thương mại - dịch vụ tài chính của WTO cũng không đưa ra định nghĩa về DVTC mà chỉ liệt kê 12 ngành dịch vụ lớn, trong đó, dịch vụ tài chính được xếp trong phân ngành thứ 7 của bảng danh mục phân loại bao gồm:

- Dịch vụ bảo hiểm liên quan đến bảo hiểm.
- Dịch vụ ngân hàng và dịch vụ tài chính khác (không kể dịch vụ bảo hiểm).
- Các dịch vụ tài chính khác.

Việc bố trí phân ngành trên cho thấy ngoài 2

nhóm ngành khác cụ thể là dịch vụ ngân hàng và dịch vụ bảo hiểm, sự có mặt của “các dịch vụ tài chính khác” đã cho thấy tính đa dạng, phong phú và phức tạp của dịch vụ tài chính. Đồng thời nói lên cách phân ngành mang tính chất mở của WTO nghĩa là: Bất kỳ dịch vụ nào đang tồn tại hoặc các dịch vụ mới sẽ xuất hiện trong tương lai dù không được liệt kê trong danh mục WTO cũng sẽ thuộc phạm vi điều chỉnh của GATS nếu những dịch vụ này được cung cấp trên cơ sở thương mại. Điều này nhằm tạo cơ hội dễ dàng cho các nước khi tham gia vào WTO.

Ở VN, thuật ngữ DVTC đã xuất hiện khá thường xuyên trên các diễn đàn kinh tế và trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội từ 2001-2010 của Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX đã nêu rõ:

- Mở rộng các dịch vụ tài chính- tiền tệ như tín dụng, bảo hiểm, chứng khoán...
- Từng bước hình thành các trung tâm dịch vụ tài chính lớn trong khu vực.

Tuy nhiên, một định nghĩa đầy đủ trong các văn bản pháp quy liên quan đến các hoạt động tài chính thì chưa được công bố chính thức mà chỉ được đề cập tản mạn trong các bộ luật về ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán... Mặt khác, cách nhận thức về loại dịch vụ tài chính vẫn còn chưa đầy đủ so với thông lệ quốc tế đặc biệt là mảng dịch vụ ngân hàng, cụ thể, trong chương III Luật tổ chức tín dụng (1997), đề cập đến hoạt động của tổ chức tín dụng, có 4 mục: (1) huy động vốn (2) hoạt động tín dụng (3) dịch vụ thanh toán và ngân quỹ (4) các hoạt động khác. Như vậy, dễ dẫn đến tình trạng hiểu dịch vụ ngân hàng chỉ có nghĩa hẹp không bao hàm các mục (1) và (2).

Về phương diện nghiên cứu hiện nay có quan điểm cho rằng: “Thị trường dịch vụ tài chính là một bộ phận của thị trường tài chính nơi diễn ra các hoạt động giao dịch tạo ra sự luân chuyển các dòng tài chính trong nền kinh tế”. (“Phát triển

thị trường dịch vụ tài chính VN trong tiến trình hội nhập” – PGS. TS. Thái Bá Cẩn tr 13).

Theo chúng tôi quan điểm trên chỉ xem xét hoạt động DVTC trên góc độ gắn kết với hoạt động của thị trường tài chính là chưa đủ thuyết phục, cụ thể:

Về mặt lý luận thị trường tài chính chỉ là một bộ phận của hệ thống tài chính, đây là thị trường các công cụ tài chính ngắn hạn như thương phiếu, tín phiếu... trung, dài hạn như cổ phiếu, trái phiếu... ngoài ra, còn là các sản phẩm phái sinh. Như vậy, nếu chiếu theo các loại dịch vụ tài chính phân nhóm theo WTO thì thị trường dịch vụ tài chính theo quan điểm trên là quá hẹp khi các ngân hàng chỉ huy động vốn qua phát hành chứng từ có giá hay các doanh nghiệp bảo hiểm chỉ tham gia trên thị trường này như một chủ thể đầu tư?

Theo chúng tôi cần xem xét khái niệm thị trường dịch vụ tài chính với góc nhìn đầy đủ hơn, đó là một bộ phận của thị trường dịch vụ của nền kinh tế. Song hoạt động tài chính mang nét đặc trưng vốn có là tạo nên các dòng lưu chuyển tiền tệ từ nơi thừa đến nơi thiếu xác lập sự kết nối cung – cầu các dòng vốn trên thị trường. Sự kết nối này được thực hiện rất linh hoạt thông qua các định chế tài chính trung gian như ngân hàng thương mại, bảo hiểm thương mại và các doanh nghiệp tài chính khác như công ty chứng khoán. Chính trong quá trình hoạt động của mình các doanh nghiệp đã cung cấp cho khách hàng hàng loạt các sản phẩm dịch vụ vừa mang nét đặc trưng của loại hình doanh nghiệp (như dịch vụ nhận tiền gửi, dịch vụ tín dụng, dịch vụ thanh toán... của các ngân hàng, các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ, phi nhân thọ của các công ty bảo hiểm, dịch vụ môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư, phát hành hộ chứng khoán... của các công ty chứng khoán...) vừa mang tính liên kết, hợp tác như dịch vụ bancassurance. Ngoài ra, để góp phần giúp cho việc đánh giá hiệu quả các hoạt động tài chính trên thị trường đồng thời góp phần giảm những rủi ro có thể phát sinh trong quá trình đầu tư tài chính thì các dịch vụ kế toán – kiểm toán và tư vấn tài chính cũng có thể xem là một bộ phận phụ trợ quan trọng của thị trường dịch vụ tài chính.

Mặt khác, để đưa ra một khái niệm đầy đủ về thị trường DVTC, phải nhận diện các đặc tính của DVTC đó là:

+ Tính vô hình: Đây là điểm phân biệt cơ bản

với các sản phẩm của các ngành sản xuất vật chất.

+ Tính không thể tách biệt hay không chia cắt: phát sinh do quá trình cung cấp dịch vụ và tiêu dùng dịch vụ xảy ra đồng thời và không có sản phẩm dở dang, dự trữ lưu kho. Sản phẩm tài chính được cung cấp trực tiếp cho khách hàng khi có nhu cầu và đáp ứng được những điều kiện quy định của doanh nghiệp tài chính.

+ Tính không ổn định và khó xác định vì một sản phẩm dịch vụ tài chính dù lớn hay nhỏ về quy mô đều đồng nhất về thời gian, cách thức, điều kiện thực hiện vì vậy rất khó xác định. Mặt khác chất lượng của sản phẩm DVTC được cấu thành bởi nhiều yếu tố như uy tín của doanh nghiệp cung cấp, công nghệ, trình độ,... mà các yếu tố này lại thường xuyên biến động nên rất khó lượng hoá.

Vấn đề tiếp theo cần lưu ý là các sản phẩm DVTC lại mang nét đặc thù riêng không giống như những hoạt động dịch vụ khác vì bản chất của dịch vụ tài chính là hỗ trợ sự lưu chuyển nhanh mà hiệu quả các nguồn tài chính. Ở đâu tập trung nhiều nguồn lực tài chính ở đó có nhiều thuận lợi để phát triển dịch vụ tài chính.

Từ những phân tích trên, theo chúng tôi: Thị trường DVTC là một bộ phận của thị trường dịch vụ trong nền kinh tế nơi cung cấp các sản phẩm nhằm đáp ứng những lợi ích tài chính cho khách hàng phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội.

2. Một số yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến thị trường dịch vụ tài chính.

2.1. Các chủ thể tham gia trên thị trường DVTC.

Đứng trên góc độ thị trường chúng tôi đề cập đến hai nhóm chủ thể cơ bản tạo nên cung – cầu trên thị trường DVTC đó là: Các chủ thể cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính và các chủ thể có nhu cầu tiếp cận với các sản phẩm DVTC hay đơn giản là khách hàng – những chủ thể hưởng thụ các sản phẩm DVTC.

a. Đối với chủ thể cung cấp dịch vụ tài chính.

Cung cấp các loại dịch vụ tài chính trên thị trường là các doanh nghiệp tài chính hoạt động trên các lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, tư vấn đầu tư... cùng với xu hướng phát triển của nền kinh tế các chủ thể này hoạt động với nhiều hình thức sở hữu, cơ chế tạo vốn linh

hoạt. Đặc biệt, các doanh nghiệp tham gia trong lĩnh vực này luôn bị áp lực bởi yếu tố tài chính cụ thể như: Vốn điều lệ phải đạt tối thiểu so với vốn pháp định mà luật pháp quy định. Điều này, do thấy tính chất nhạy cảm của loại hình kinh doanh dịch vụ tài chính so với các doanh nghiệp khác, bắt nguồn từ đặc trưng của những sản phẩm dịch vụ tài chính là vô hình nhưng lại tạo nên những quan hệ tài chính phụ thuộc dây chuyền với nhiều chủ thể. Từ đó, luật pháp kiểm soát chặt chẽ bằng các quy định về điều kiện kinh doanh và các chỉ số an toàn tài chính khác trong suốt quá trình hoạt động. Ngoài ra, sức mạnh về tài chính còn mang yếu tố quyết định đến quá trình đầu tư nâng cấp về cơ sở vật chất cần thiết nhằm nâng cao chất lượng cho các sản phẩm tài chính, đầu tư mở rộng mạng lưới hoạt động nhằm gia tăng sự tiện ích cho khách hàng, đầu tư phát triển nguồn lực của doanh nghiệp...

Cũng như các doanh nghiệp khác, các doanh nghiệp tài chính cũng phải cạnh tranh với nhau qua các sản phẩm dịch vụ cung cấp với các yếu tố như chất lượng sản phẩm, chủng loại, chất lượng phục vụ biểu hiện qua sự hài lòng của khách hàng được đo lường qua mối quan hệ giữa nhân viên với khách hàng nhằm tăng cường sự tin cậy của khách hàng. Trong đó, vấn đề chất lượng sản phẩm là yếu tố quan trọng. Chất lượng của một sản phẩm dịch vụ tài chính thể hiện ở khả năng thoả mãn nhu cầu của khách hàng trong suốt quá trình sử dụng dịch vụ đó. Chất lượng của dịch vụ tài chính phụ thuộc vào tiềm lực tài chính của chủ thể cung cấp thông qua việc đầu tư phát triển, nghiên cứu, thiết kế sản phẩm mới, ứng dụng công nghệ hiện đại để tạo sự tiện ích cho khách hàng, khả năng tiếp thị marketing về sản phẩm dịch vụ tài chính trên thị trường...

Mặt khác, trong xu thế tự do hoá tài chính, trong những thập niên gần đây các doanh nghiệp tài chính không giới hạn trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ truyền thống của mình mà còn được mở rộng trên cơ sở liên kết, hợp tác với các đối thủ cạnh tranh tạo nên các dòng sản phẩm dịch vụ tài chính mới đưa đến sự hình thành các tập đoàn tài chính đa năng.

b. Đối với các khách hàng là các chủ thể thụ hưởng các sản phẩm dịch vụ tài chính.

Trên thị trường DVTC các đối tượng khách hàng tạo ra nhu cầu sử dụng các sản phẩm dịch vụ

tài chính bao gồm công chúng, doanh nghiệp và cả Nhà nước. Không có nhu cầu khách hàng thì sẽ không có dịch vụ phát sinh, mặt khác, chất lượng dịch vụ tài chính cao hay thấp không chỉ phụ thuộc vào bản thân dịch vụ mà còn do kỹ năng của người cung cấp dịch vụ và khả năng cảm thụ dịch vụ khách hàng. Do vậy, để phát triển thị phần dịch vụ cung cấp của mình các doanh nghiệp không chỉ nâng cao uy tín, độ tin cậy, khả năng tài chính mà còn phải nắm bắt nhu cầu khách hàng thông qua việc thường xuyên khảo sát thị trường. Nói cách khác, xây dựng chính sách marketing để hoàn thiện và nâng cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính sẵn có đồng thời dự định cho ra đời những sản phẩm dịch vụ mới luôn là nhu cầu cần thiết khách quan đặc biệt trong lĩnh vực cung cấp DVTC.

Như vậy, khả năng tiếp cận các DVTC của các chủ thể trong nền kinh tế phụ thuộc vào nhiều yếu tố cả từ phía người cung cấp, người sử dụng dịch vụ và môi trường vĩ mô (như luật pháp, cơ chế, chính sách...). Thị trường DVTC càng phát triển thì việc tiếp cận các DVTC của các chủ thể trong nền kinh tế càng thuận lợi và bình đẳng hơn.

2.2. Giá cả DVTC

Giá cả là một trong những nội dung cơ bản của thị trường DVTC. Giá cả đối với các DVTC có thể mang nhiều tên gọi khác nhau tùy theo loại dịch vụ cung cấp như: Lãi suất, phí bảo hiểm, phí chuyển tiền, hoa hồng môi giới, phí tư vấn...

Giá cả DVTC là nhân tố ảnh hưởng nhiều đến lợi nhuận, doanh thu của doanh nghiệp tài chính. Đặc biệt, giá cả còn là một trong những vấn đề hàng đầu ảnh hưởng đến chiến lược cạnh tranh thị trường cũng như biểu hiện chất lượng cao của dịch vụ.

Căn cứ quan trọng để xác định giá dịch vụ của các doanh nghiệp tài chính là vấn đề chi phí. Chi phí để cung cấp một đơn vị dịch vụ là mức giá thấp nhất có thể chấp nhận đối với nhà cung cấp trong dài hạn. Điều này tùy thuộc vào tình hình cạnh tranh trên thị trường và cơ chế quản lý giá DVTC của Nhà nước. Biên độ dao động giữa mức giá cao nhất và thấp nhất sẽ là vùng lựa chọn giá của doanh nghiệp.

Đối với các loại DVTC mới khi xây dựng chiến lược giá các doanh nghiệp thường phải giải quyết vấn đề: dịch vụ cung cấp có ưu điểm gì? Là loại

DV hoàn toàn mới trên thị trường? Nhà cung cấp sẽ đứng ở vị trí độc quyền hay chỉ là sản phẩm dịch vụ mới của doanh nghiệp nhưng đã có mặt trên thị trường? đây là cơ sở để hình thành hai chiến lược định giá khác nhau.

Giá sàn ← → Giá trần
(Chi phí sản xuất ra dịch vụ) (Giá cao nhất khách hàng có thể mua)

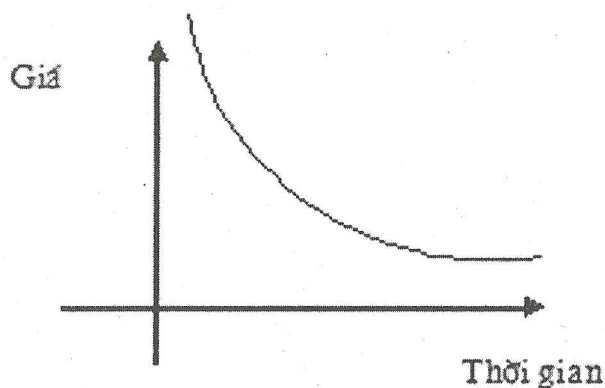
• Chiến lược giá hớt phần ngọn (Skimming Pricing)

Áp dụng đối với DV hoàn toàn mới chưa xuất hiện trên thị trường

- Đối tượng cần tập trung khai thác, doanh nghiệp sẽ phân loại các nhóm khách hàng cho chiến lược này. Đầu tiên sẽ là những khách hàng ưa đổi mới thích thay đổi thói quen tiêu dùng sản phẩm và sẽ giảm dần khả năng tiêu dùng sản phẩm cho đến nhóm cuối cùng cần tác động là những khách hàng bảo thủ chỉ chấp nhận dịch vụ mới khi nó đã trở nên phổ biến hay giá cả đã giảm.

Xu hướng của chiến lược này sẽ có mục tiêu đạt mức giá cao nhất từ nhóm khách hàng ưa đổi mới và giá sẽ giảm dần cho các nhóm khách hàng sau:

Hình 1.1 : Giá hớt phần ngọn

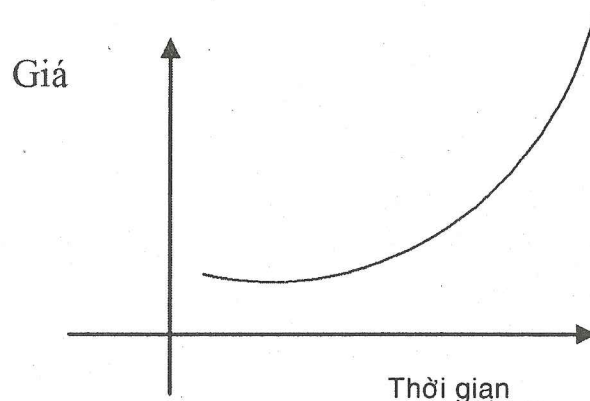


• Chiến lược định giá bão hòa (Saturation pricing)

Nếu DVTC mới không có nét đặc thù nào so với các DV đang có trên thị trường thì chiến lược giá thấp ban đầu sẽ được áp dụng để thu hút khách hàng (mặc dù có thể họ đang sử dụng DV của các đối thủ cạnh tranh) sau đó có thể tăng giá

để giảm bớt phần lỗ và thu được lợi nhuận.

Hình 1.2 : Giá bão hòa



Tóm lại: giá cả DVTC cần linh hoạt, phù hợp với cung cầu về DVTC trên thị trường. Giá cả có sức cạnh tranh cao trên cơ sở chi phí để sản xuất và quản lý dịch vụ thấp là điều kiện để sản phẩm DVTC phát triển và có sức cạnh tranh.

2.3. Sự can thiệp của Nhà nước đối với sự ổn định và phát triển của thị trường dịch vụ tài chính..

Trong quá trình phát triển thị trường DVTC sự can thiệp của Nhà nước là rất cần thiết nhằm tạo môi trường kinh doanh lành mạnh giảm thiểu những tiêu cực có thể phát sinh trong giao dịch tài chính mang lại sự ổn định chung cho toàn thị trường. Thông qua những bộ luật chế định cho hoạt động của các doanh nghiệp tài chính như Luật ngân hàng, Luật bảo hiểm, Luật chứng khoán, Luật kế toán – kiểm toán... còn có các bộ luật có liên quan như: Luật hối phiếu, Luật séc... ngoài ra trong điều kiện cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trên thị trường DVTC để phát sinh các hành vi kinh doanh phi pháp như: rửa tiền, ăn cắp thông tin, giành giật khách hàng một cách bất hợp pháp phá vỡ những nguyên tắc kinh doanh.. Từ đó, các nước đã lần lượt phải thiết lập những bộ luật hỗ trợ cho thị trường DVTC như Luật cạnh tranh, Luật chống rửa tiền, Luật giao dịch điện tử.

Bên cạnh đó, trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường, Nhà nước điều hành hoạt động tài chính bằng những công cụ quản lý vĩ mô theo tín hiệu thị trường. Vì vậy, những chính sách liên quan đến hoạt động tài chính – tiền tệ như lãi suất, tỉ giá, thuế... đã được vận dụng linh hoạt tạo cơ chế kiểm soát các dòng vốn trên thị trường này một cách hiệu quả.

Thị trường DVTC phát triển chính phủ các nước còn xúc tiến các dự án nhằm kiến tạo cơ sở hạ tầng tài chính như nâng cấp mạng thông tin, viễn thông, hệ thống thanh toán, đào tạo nguồn nhân lực hỗ trợ cho lĩnh vực này..

Trong những thập niên gần đây chính phủ các nước còn chủ động tham gia vào quá trình toàn cầu hóa dịch vụ tài chính – một lĩnh vực nhạy cảm và trọng yếu của nền kinh tế, từ đó cùng với chính sách mở cửa tạo điều kiện loại bỏ dần những rào cản về dịch vụ tài chính nhà nước cũng tăng cường cơ chế giám sát các dòng vốn một cách hiệu quả hơn nhằm hạn chế thấp nhất những nguy cơ khủng hoảng tài chính dây chuyền.

2.4. Xu thế quốc tế hóa thị trường DVTC

DVTC tạo nên những dòng lưu chuyển tiền tệ nên xu thế quốc tế hóa thị trường DVTC được xem là một trong những yếu tố chiến lược nhằm phát triển thị trường này.

Điều này xuất phát từ yêu cầu thực tế của quá trình hội nhập và hợp tác kinh tế quốc tế. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là mỗi quốc gia cần phải có sự chủ động, có kế hoạch và lộ trình để hội nhập hiệu quả trong lĩnh vực tài chính. Hội nhập quốc tế không chỉ thể hiện ở việc cho phép các nhà cung cấp DVTC nước ngoài cạnh tranh bình đẳng hoặc được phép cung cấp DV ở thị trường trong nước mà còn thể hiện qua việc áp dụng các chuẩn mực và thông lệ quốc tế tốt nhất trong lĩnh vực này. Khi một quốc gia ngày càng hội nhập vào hệ thống tài chính quốc tế, cơ cấu hệ thống tài chính có những thay đổi rõ rệt biểu hiện qua một số thước đo cụ thể như:

- Mức độ sở hữu nước ngoài tại các doanh nghiệp tài chính trong nước.
- Thị phần của các doanh nghiệp tài chính nước ngoài.
- Thị phần của các công ty đa quốc gia hoạt động trên lĩnh vực này có mặt trên thị trường trong nước.
- Mức độ áp dụng các chuẩn mực và thông lệ quốc tế.
- Các loại DVTC được cung cấp cho người tiêu dùng trong nước.

Từ đó, cho thấy quá trình quốc tế hóa thị trường DVTC vừa thúc đẩy các chính sách vĩ mô nâng cao hiệu quả vừa tạo cơ hội để các doanh nghiệp tài chính vươn ra thế giới. Ngoài ra, xu thế quốc tế hóa thị trường DVTC còn được xem là một tín hiệu tốt

nhất gửi đến các nhà đầu tư quốc tế cho thấy quốc gia đó đang hướng đến việc dỡ bỏ những rào cản trong quá trình cung cấp DVTC, qua đó, góp phần thu hút các dòng vốn đầu tư nước ngoài.

Tuy nhiên, việc mở cửa thị trường này dễ dẫn đến một số bất lợi nếu doanh nghiệp tài chính trong nước chưa đủ lực, bối cảnh cạnh tranh làm cho những phân khúc thị trường sẽ gay gắt và ẩn chứa nhiều rủi ro hơn..

Vì vậy, sẽ là cần thiết nếu quá trình quốc tế hóa DVTC được thực hiện thận trọng, về trình tự cải cách và lộ trình mở cửa, phù hợp với tình hình ở mỗi quốc gia.

3. Vai trò của thị trường DVTC

Thứ nhất, thị trường DVTC góp phần tăng trưởng kinh tế .

Nếu nhìn tổng thể, một thực tế khách quan là tỷ trọng dịch vụ trong GDP của các quốc gia phát triển luôn lớn hơn các quốc gia còn kém phát triển.

Bảng : Dự báo tăng trưởng dịch vụ %/ GDP

Quốc gia phân theo trình độ phát triển	% DV /GDP thực tế		% DV/ GDP dự báo	
	1998	2003	2010	2020
-Thu thấp thấp	38	50	52	56
-Thu thấp trung bình thấp	52	48	53	60
-Thu nhập trung bình cao	57	61	63	65
-Thu nhập cao	65	71	75	80
-Thế giới	61	68	71	75

Nguồn: Viện kinh tế chính trị thế giới (2005)

Lịch sử thế giới đã chứng kiến sự bùng nổ của thời kỳ phát triển DVTC tại các nước phát triển vào cuối thế kỷ XIX đến nay. Với sự đa dạng của các sản phẩm DVTC đã thúc đẩy quá trình chuyển vốn từ đó, không chỉ góp phần đáp ứng nhu cầu vốn cho các doanh nghiệp với các loại dịch vụ như DV ngân hàng, DV chứng khoán, tham gia bảo toàn vốn với các dịch vụ bảo hiểm, đáp ứng nhu cầu giao dịch thanh toán như các DV thanh toán qua ngân hàng ... mà còn giải quyết nhu cầu đầu tư cho ngân sách quốc gia khi các doanh nghiệp tài chính luôn là các khách hàng lớn với nhiều tiềm năng tham gia trên thị trường trái phiếu chính phủ. Mặt khác, các thị trường DVTC còn là nơi mang lại nguồn thu đáng kể cho ngân sách quốc gia, tại các trung tâm tài chính lớn trên thế giới như: Hồng Kông, New York hàng năm đóng góp 1/3 nguồn thu thuế cho ngân sách thành

phố. Ngoài ra, trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nhiều nước đặt khu vực dịch vụ vào vị trí mũi nhọn trong chiến lược phát triển từ đó, sự phát triển của thị trường DVTC sẽ góp phần đáng kể vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo xu hướng dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp tương thích cho nền kinh tế hiện đại và phát triển ngày nay.

Thứ hai, thị trường DVTC góp phần gia tăng tiện ích trong đời sống xã hội.

Xã hội càng phát triển, thu nhập của người dân được nâng cao nhu cầu về quản lý tài sản cá nhân, bảo hiểm rủi ro cho sinh mạng và tài sản đã trở thành một nhu cầu khách quan trong đời sống của công chúng. Từ đó, những dịch vụ thanh toán, dịch vụ chuyển tiền, dịch vụ quản lý tài sản, các dòng sản phẩm của bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ... ngày càng được đa dạng hơn để đáp ứng yêu cầu của người dân.

Để nâng cao tiện ích của các DVTC phục vụ cho nhu cầu xã hội trong những thập niên vừa qua những thành tựu khoa học công nghệ đã được ứng dụng nhiều nhất trong lĩnh vực DVTC từ quản lý rủi ro, quản trị điều hành, thanh toán điện tử, công nghệ thẻ đến các giao dịch ngân hàng online, Internet Banking, Home Banking, Mobile Banking... góp phần nâng cao chất lượng các DVTC ngày càng hoàn hảo theo nhu cầu ngày càng cao của công chúng.

Mặt khác, các loại DVTC còn giúp cho công chúng cải thiện đời sống vật chất cũng như giải quyết những khó khăn tạm thời về tài chính.

Thị trường DVTC năng động còn góp phần kích thích ý thức tiết kiệm hình thành tập quán đầu tư sinh lợi từ những đồng vốn nhàn rỗi trong dân.

Thứ ba, thị trường DVTC góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư.

Chính sự phong phú của các loại DVTC đã giúp cho nhà đầu tư trên thị trường có nhiều cơ hội lựa chọn nhằm phân tán rủi ro trong kinh doanh. Ngoài ra, những dịch vụ tư vấn tài chính của các doanh nghiệp TC giúp cho người đầu tư có thêm nguồn thông tin nhằm khắc phục tình trạng thông tin bất cân xứng trên thị trường, nâng cao hiệu quả đầu tư. Bên cạnh đó, dịch vụ tư vấn kế toán - kiểm toán không chỉ góp phần quan trọng trong quá trình nâng cao hiệu quả quản lý tài chính cho các doanh nghiệp mà còn góp phần đảm bảo độ tin cậy cho các báo cáo tài chính được

minh bạch trước thị trường hỗ trợ cho các hoạt động đầu tư TC.

Thứ tư, thị trường DVTC góp phần thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế. Sự phát triển của thị trường DVTC đã tạo nhịp cầu kết nối với các dòng vốn quốc tế một cách nhanh chóng trong tiến trình hội nhập. Theo kết quả khảo sát của Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới cho thấy hình thức đầu tư FDI vào DVTC tại các nền kinh tế luôn chiếm tỷ trọng bình quân 39% được xem là một trong những khu vực dịch vụ có tốc độ phát triển cao trong môi trường toàn cầu hóa hiện nay. Ngoài những hình thức của đầu tư trực tiếp như: liên doanh, liên kết, mua cổ phần... thị trường này còn tạo điều kiện để thúc đẩy các dòng vốn đầu tư gián tiếp thông qua các dịch vụ chứng khoán... Từ đây các DVTC đã phát sinh mạnh mẽ để đáp ứng nhu cầu khách hàng từ thanh toán, bảo lãnh, đồng tài trợ, thuê mua đến hối đoái.

Nhìn lại những đổi mới có tính cách mạng trong hệ thống DVTC của các nước phát triển trong vòng 3 thập kỷ qua có thể thấy rằng, với tốc độ tiến triển của lĩnh vực DVTC trong tương lai, thị trường này còn có nhiều thay đổi mạnh mẽ đóng góp vào quá trình toàn cầu hóa hoạt động tài chính của thế giới ■

Tài liệu tham khảo:

1. Tài liệu hội thảo "Tập huấn về đàm phán dịch vụ tài chính trong GATS" do Đại sứ quán Canada và Bộ Thương mại phối hợp tổ chức 2/2003.
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư - UNDP (2006), *Khuôn khổ chung cho chiến lược quốc gia phát triển khu vực dịch vụ ở VN đến năm 2020*, Báo cáo tháng 6.
3. Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới (2005), *Một số lựa chọn và kiến nghị cho chiến lược quốc gia phát triển khu vực dịch vụ ở VN trong bối cảnh hội nhập*, Báo cáo sơ bộ.
4. Ủy ban Quốc gia về Hợp tác Kinh tế Quốc tế (2006), *Các văn kiện gia nhập WTO của VN*, NXB Chính trị Quốc gia - Hà Nội.
5. PGS.TS. Thái Bá Cẩn- ThS. Trần Nguyên Nam, *Phát triển thị trường dịch vụ tài chính VN trong tiến trình hội nhập*, NXB Tài Chính -2004.
6. TS.Đình Văn Ân- Hoàng Thu Hòa, *Phát triển khu vực dịch vụ*, NXB Thống kê- 2007
7. WTO, Special Studies, 22/12/1997, Opening Markets in Financial Services and the Role of the GATS.
8. Mark Jscher, Postol savings and the provision of financial services: Policy issues and Asian experiences in the use of the postol infrastructure for savings mobilization, 12/2001
9. ING, Worldwide landscape of postol Financial services- Country case Vietnam, 10/2004.